

Bản án số: 149/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương;

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm: 1974; địa chỉ: Số 185/6 đường Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Minh B, sinh năm: 1974; Hộ khẩu thường trú: 418A/4 đường Tân Phước, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 508 Lô C2, chung cư Lý Thường Kiệt đường Vĩnh Viễn, Phường 7, Quận 11 – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nhận ngày 26/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Đoàn Minh B là vợ chồng hợp pháp chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyền số 1/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/9/2003. Vợ chồng chung sống có 03 con chung: Đoàn Tuấn B (nam, sinh ngày

12/6/2003), Đoàn Tuấn D (nam, sinh ngày 01/10/2005) và Đoàn Ngọc Kim N (nữ, sinh ngày 25/12/2014).

Trong quá trình chung sống, bà A và ông B phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống cả về kinh tế và tình cảm. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều mặt, ông B không chăm lo cho vợ con, không mang tiền về phụ giúp kinh tế gia đình. Bà A một mình gánh vác về kinh tế và mọi vấn đề trong gia đình, bà A đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông B vẫn không thay đổi. Hai người thường xuyên gây gỗ cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Hai bên đã tự sống ly thân đến nay đã khoảng 04 năm. Trong thời gian ly thân, ông B không qua lại thăm hỏi, không phụ nuôi con và không cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay bà A nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, không hàn gắn được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa. Bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông B để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 3 con chung là Đoàn Tuấn B (nam, sinh ngày 12/6/2003), Đoàn Tuấn D (nam, sinh ngày 01/10/2005) và Đoàn Ngọc Kim N (nữ, sinh ngày 25/12/2014). Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Trẻ B và D cũng có nguyện vọng được sống chung với bà A. Trẻ N là con gái chưa đủ 07 tuổi nên bà A yêu cầu được nuôi cả trẻ N, B, D.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định trong quá trình chung sống bà A và ông B không có tài sản chung, không có nợ chung. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngày 01/3/2021 bà Nguyễn Thị Mỹ A có nộp Đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án. Bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện và xin bảo lưu ý kiến của bà đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

*** Đối với bị đơn ông Đoàn Minh B:**

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Đoàn Minh B nhưng ông B không đến Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, hoà giải đối với bị đơn được. Tại phiên tòa ông B cũng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau: “Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát theo Điều 196, Điều 220 BLTTDS năm 2015. chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 BLTTDS năm 2015, gửi Quyết định hoãn phiên tòa cho đương sự, Viện kiểm sát trễ hạn theo Điều 233 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ A được ly hôn với ông Đoàn Minh B; Đề nghị giao bà A được trực tiếp nuôi 03 con chung và

không có yêu cầu ông B cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các Biên bản lời khai đã thể hiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng :

*** Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Đoàn Minh B chung sống trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Axin ly hôn với ông B; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 11 nên Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định pháp luật tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân năm 2015.

*** Về người tham gia tố tụng:**

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Đoàn Minh B nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, ngày 01/03/2020 nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

*** Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ A:**

Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Đoàn Minh B tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Đăng ký kết hôn ngày 22/9/2003. Quan hệ hôn nhân của ông B và bà Alà hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà A và ông B đã phát sinh từ lâu, nguyên nhân chủ yếu cả hai bất đồng nhiều mặt trong cuộc sống cả về kinh tế và tình cảm. Mâu thuẫn kéo dài không thể giải quyết được, nên cả 2 sống ly thân đã hơn 4 năm nay vẫn không hàn gắn được. Trong thời gian ly thân, ông B không qua lại thăm hỏi, không phụ nuôi con. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cả hai không còn liên hệ nhau về kinh tế và tình cảm và cũng không có biện pháp gì để vợ chồng hòa giải với nhau để đoàn tụ gia đình. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo cho ông B đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông B đều vắng mặt không lý do, thể hiện ông B không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào những nhận định nêu trên và căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đã quy định: “*khi tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*” xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A được ly hôn với ông Đoàn Minh B.

* Về con chung: Có 3 con chung là Đoàn Tuấn B (nam, sinh ngày 12/6/2003), Đoàn Tuấn D (nam, sinh ngày 01/10/2005) và Đoàn Ngọc Kim N (nữ, sinh ngày 25/12/2014). Bà Ayêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Trẻ Đạt và Phong cũng có nguyện vọng được sống với bà Yến. Trẻ Kim N dưới 7 tuổi là bé gái cần mẹ chăm sóc, ăn ở sinh hoạt, dạy dỗ. Bà Acó đủ điều kiện và vật chất và tinh thần cho bé Kim N. Cả 3 con chung hiện đang sống chung với bà Yến, xét để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho 3 trẻ nên trao quyền nuôi dưỡng 3 con cho bà Yến.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà Axác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận lời khai của bà A, xác định bà và ông B không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này nếu các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mỹ A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ A.

Bà Nguyễn Thị Mỹ A được ly hôn với ông Đoàn Minh B

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ A được quyền nuôi dưỡng 03 con chung là Đoàn Tuấn B (nam, sinh ngày 12/6/2003), Đoàn Tuấn D (nam, sinh ngày 01/10/2005) và Đoàn Ngọc Kim N (nữ, sinh ngày 25/12/2014).

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0015770 ngày 03/09/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Đoàn Minh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 7, Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Duyên